

Phụ lục 01:

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THỰC HIỆN TRONG THỜI KỲ 2021 – 2030 HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

Stt	Hạng mục	Diện tích (ha)			Địa điểm (đến cấp xã)	Năm thực hiện	Ghi chú
		Quy hoạch	Hiện trạng	Tăng thêm			
I	ĐẤT QUỐC PHÒNG	18,73	0,57	18,16			CQP
1	Thao trường huấn luyện dân quân tự vệ (mở rộng)	1,38	0,57	0,81	Bình Hòa	2026-2030	
2	Công trình quốc phòng	0,01		0,01	Bình Hòa	2026-2030	
3	Công trình quốc phòng	0,05		0,05	An Hòa	2026-2030	
4	Công trình quốc phòng	0,03		0,03	Bình Thạnh	2026-2030	
5	Công trình quốc phòng	1,00		1,00	TT An Châu	2026-2030	
6	Công trình quốc phòng	0,06		0,06	Cần Đăng	2026-2030	
7	Công trình quốc phòng	0,04		0,04	TT Vĩnh Bình	2026-2030	
8	Công trình quốc phòng	0,01		0,01	Vĩnh An	2026-2030	
9	Công trình quốc phòng	0,01		0,01	Vĩnh Nhuận	2026-2030	
10	Công trình quốc phòng	0,03		0,03	Vĩnh Thành	2026-2030	
11	Công trình quốc phòng	4,00		4,00	Vĩnh Thành	2026-2030	
12	Công trình quốc phòng	10,00		10,00	Vĩnh Thành	2026-2030	
13	Công trình quốc phòng	2,00		2,00	Vĩnh Lợi	2026-2030	
14	Quy đất dự trữ theo QH cấp tỉnh phân bổ	0,11		0,11	Huyện Châu Thành	2026-2030	
II	ĐẤT AN NINH	11,19		11,19			
1	Trụ sở làm việc lực lượng Công an đảm bảo an ninh trật tự, PCCC và CNCH tại KCN Bình Hòa	2,50		2,50	Bình Hòa	2021-2030	CV 2113/CAT-PH10 ngày 22/05/2023
2	Trụ sở làm việc lực lượng Công an đảm bảo an ninh trật tự, PCCC và CNCH tại CCN Vĩnh Bình	2,00		2,00	Vĩnh Bình	2021-2030	
3	Trụ sở làm việc lực lượng Công an đảm bảo an ninh trật tự, PCCC và CNCH tại CCN Hòa Bình Thạnh	2,00		2,00	Hòa Bình Thạnh	2021-2030	
4	Trụ sở công an huyện Châu Thành (vị trí mới)	1,44		1,44	An Châu	2021-2030	
5	Trụ sở Đội Cảnh sát Chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ khu vực Châu Thành	0,50		0,50	Bình Hòa	2021-2030	
6	Trụ sở Công an Thị trấn An Châu	0,20		0,20	An Châu	2021-2030	
7	Trụ sở Công an Thị trấn Vĩnh Bình	0,20		0,20	Vĩnh Bình	2021-2030	
8	Trụ sở Công an xã An Hòa	0,20		0,20	An Hòa	2021-2030	
9	Trụ sở Công an xã Cần Đăng	0,20		0,20	Cần Đăng	2021-2030	

Dự án lập: Quy hoạch sử dụng đất huyện Châu Thành thời kỳ 2021 - 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của huyện Châu Thành – tỉnh An Giang

Stt	Hạng mục	Diện tích (ha)			Địa điểm (đến cấp xã)	Năm thực hiện	Ghi chú
		Quy hoạch	Hiện trạng	Tăng thêm			
10	Trụ sở Công an xã Vĩnh Hanh	0,20		0,20	Vĩnh Hanh	2021-2030	
11	Trụ sở Công an xã Bình Thạnh	0,20		0,20	Bình Thạnh	2021-2030	
12	Trụ sở Công an xã Bình Hòa	0,20		0,20	Bình Hòa	2021-2030	
13	Trụ sở Công an xã Vĩnh An	0,20		0,20	Vĩnh An	2021-2030	
14	Trụ sở Công an xã Hòa Bình Thạnh	0,20		0,20	Hòa Bình Thạnh	2021-2030	
15	Trụ sở Công an xã Vĩnh Lợi	0,20		0,20	Vĩnh Lợi	2021-2030	
16	Trụ sở Công an xã Vĩnh Nhuận	0,20		0,20	Vĩnh Nhuận	2021-2030	
17	Trụ sở Công an xã Tân Phú	0,20		0,20	Tân Phú	2021-2030	
18	Trụ sở Công an xã Vĩnh Thành	0,20		0,20	Vĩnh Thành	2021-2030	
19	Quỹ đất dự trữ theo QH cấp tỉnh phân bổ	0,15		0,15	An Hòa	2021-2030	
III	ĐẤT KHU CÔNG NGHIỆP	128,20		128,20			SKK
1	Khu công nghiệp Bình Hòa mở rộng	128,20		128,20	Bình Hòa	2021-2030	
IV	ĐẤT CỤM CÔNG NGHIỆP	105,00		105,00			SKN
1	Cụm công nghiệp Vĩnh Bình	50,00		50,00	Vĩnh Bình	2021-2030	
2	Cụm công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng Hòa Bình Thạnh	55,00		55,00	Hòa Bình Thạnh	2021-2030	
V	ĐẤT THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ	70,92		70,92			TMD
1	Cửa hàng xăng dầu Đồng Phát – Công ty TNHH MTV xăng dầu Đồng Phát	0,13		0,13	Bình Hòa	2021	
2	Cửa hàng xăng dầu Huy Dũng	0,39		0,39	Cần Đăng	2021	
3	Cửa hàng xăng dầu Thuận Bình Yên một	0,36		0,36	Bình Hòa	2021-2025	
4	Cửa hàng xăng dầu Nguyễn Quyền	0,1122		0,1122	Bình Hòa	2021-2025	
5	Khu nghỉ dưỡng sinh thái Bình Thạnh	20,00		20,00	Bình Thạnh	2021-2030	Mời gọi đầu tư
6	Trung tâm thương mại – dịch vụ (Khu phức hợp)	0,70		0,70	Thị trấn An Châu	2021-2030	Mời gọi đầu tư Xây dựng trên Khu trung tâm văn hóa cũ
7	Trạm dừng chân + Quán bán sản phẩm OCOP	1,10		1,10	Bình Hòa	2021-2030	Mời gọi đầu tư Xây dựng tại Đất bãi rác cũ
8	Trạm dừng chân kết hợp trồng hoa lan công nghệ cao	5,00		5,00	Bình Hòa	2021-2030	Danh mục ưu đầu tư phát triển đô thị An Châu
10	Siêu thị An Châu	0,36		0,36	Thị trấn An	2021-2030	Danh mục ưu

Dự án lập: Quy hoạch sử dụng đất huyện Châu Thành thời kỳ 2021 - 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của huyện Châu Thành – tỉnh An Giang

Stt	Hạng mục	Diện tích (ha)			Địa điểm (đến cấp xã)	Năm thực hiện	Ghi chú
		Quy hoạch	Hiện trạng	Tăng thêm			
					Châu		đầu tư phát triển đô thị An Châu
11	Siêu thị Bình Hòa	0,10		0,10	Bình Hòa	2021-2030	Danh mục ưu đầu tư phát triển đô thị An Châu
12	Trung tâm đầu mối nông sản - vật tư nông nghiệp	5,00		5,00	Vĩnh Thành	2022-2030	
13	Thương nhân kinh doanh khí LPG chai – bếp gas	0,08		0,08	Bình Hòa	2022-2025	
14	Siêu thị tổng hợp hạng II	0,54		0,54	Bình Hòa	2022-2025	
15	Tổ hợp trung tâm dịch vụ ô tô và máy xây dựng	1,52		1,52	Bình Hòa	2023-2025	
16	Cửa hàng trưng bày ô tô	1,55		1,55	Bình Hòa	2023-2025	
17	Trung tâm hỗ trợ sản xuất, đầu mối nông sản – vật tư NN Vĩnh Nhuận	15,00		15,00	Vĩnh Nhuận	2022-2030	
18	Trung tâm hỗ trợ sản xuất, đầu mối nông sản – vật tư NN Tân Phú	15,00		15,00	Tân Phú	2022-2030	
19	Quỹ đất dự trữ phát triển thương mại - dịch vụ trên địa bàn huyện	3,98		3,98	Các xã, thị trấn	2021-2030	
VI	ĐẤT CƠ SỞ SẢN XUẤT PHI NÔNG NGHIỆP	53,87	4,40	49,47			SKC
1	Nhà máy chế biến thủy sản P&H An Giang (Công ty TNHH Xuất nhập khẩu thủy sản P&H An Giang)	4,20	3,30	0,90	Thị trấn An Châu	2021	NGHỊ QUYẾT SỐ 02/2019/NQ-HĐND NGÀY 12/7/2019; QĐ điều chỉnh chủ trương đầu tư số 2676/QĐ-UBND ngày 05/11/2019 của UBND tỉnh
2	Xây mới Trạm cấp nước Vĩnh An	0,05		0,05	Vĩnh An	2021-2025	
3	Trạm cấp nước Vĩnh Bình	0,10		0,10	Vĩnh Bình	2021-2030	
4	Nhà máy bia An Giang	10,00		10,00	Bình Hòa	2021-2030	Danh mục ưu đầu tư phát triển đô thị An Châu
5	Nhà máy nước Sông Hậu 2	13,00		13,00	Thị trấn An Châu	2021-2030	
6	Nhà máy chế biến + kho lúa gạo phục vụ cánh đồng mẫu lớn	5,00		5,00	Vĩnh Thành	2021-2030	
7	Cơ sở lò sấy	3,56		3,56	Bình Thạnh	2021-2025	
8	Nhà máy phối trộn phân bón Thuận Mùa	6,02		6,02	Vĩnh Hanh	2021-2030	

Dự án lập: Quy hoạch sử dụng đất huyện Châu Thành thời kỳ 2021 - 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của huyện Châu Thành – tỉnh An Giang

Stt	Hạng mục	Diện tích (ha)			Địa điểm (đến cấp xã)	Năm thực hiện	Ghi chú
		Quy hoạch	Hiện trạng	Tăng thêm			
9	Nhà máy bê tông huyện Châu Thành	1,66		1,66	Bình Hòa	2022	
10	Nhà máy sản xuất và chế biến rau củ quả	1,10	1,10		Bình Hòa	2022	Thông báo số 338/TB-V PUBND ngày 06/12/2022 của VP UBND tỉnh An Giang
11	Quỹ đất phát triển đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp trên địa bàn huyện	9,18		9,18	Các xã, thị trấn	2021-2030	
VII	ĐẤT PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG CẤP QUỐC GIA, CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN, CẤP XÃ						DHT
VII.1	ĐẤT GIAO THÔNG	389,18	23,57	365,61			DGT
1	Tạo quỹ đất đường ra đường tỉnh 941 cho khu nhà ở công nhân tại Khu công nghiệp Bình Hòa	0,06		0,06	Bình Hòa	2021	NGHỊ QUYẾT SỐ 30/2018/NQ-HĐND NGÀY 07/12/2018
2	Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc – Cần Thơ – Sóc Trăng giai đoạn 1	80,43		80,43	TT Vĩnh Bình, xã Vĩnh Hanh, xã Vĩnh Nhuận	2021-2030	12Km x 100m
3	Đường Hoàng Sa (An Châu – Hòa Bình Thạnh – Vĩnh Lợi)	11,43		11,43	An Châu, Hòa Bình Thạnh, Vĩnh Lợi	2021-2030	Thông báo 33-TB/HU huyện Châu Thành ngày 02/02/2021
4	Đường Trường Sa (An Châu – Hòa Bình Thạnh – Vĩnh Thành)	11,43		11,43	An Châu, Hòa Bình Thạnh, Vĩnh Thành	2021-2030	Thông báo 33-TB/HU huyện Châu Thành ngày 02/02/2021
5	Đường Nguyễn Văn Linh (Chợ An Châu – Cầu Út Xuân)	1,80		1,80	Thị trấn An Châu	2021-2030	Thông báo 33-TB/HU huyện Châu Thành ngày 02/02/2021
6	Đường nối từ QL 91 – Đường Tránh đô thị giai đoạn 1	2,96		2,96	Thị trấn An Châu	2021-2030	Danh mục mời gọi đầu tư thuộc khu đô thị mới An Châu
7	Đường tỉnh 947 (mới)	16,20		16,20	Tân Phú, thị trấn Vĩnh Bình	2021-2030	9Kmx18m
8	Đường tỉnh 941 (đoạn nối dài)	51,87	0,87	51,00	TT An Châu	2022-2025	Thông báo số 338/TB-V PUBND

Dự án lập: Quy hoạch sử dụng đất huyện Châu Thành thời kỳ 2021 - 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của huyện Châu Thành – tỉnh An Giang

Stt	Hạng mục	Diện tích (ha)			Địa điểm (đến cấp xã)	Năm thực hiện	Ghi chú
		Quy hoạch	Hiện trạng	Tăng thêm			
						ngày 06/12/2022 của VP UBND tỉnh An Giang	
9	Đường tỉnh 941 mở rộng	29,15	21,20	7,95	Vĩnh An, Vĩnh Bình, Vĩnh Hanh, Cần Đăng, Bình Hòa	2024-2030	26,5Kmx3m
10	Đường tỉnh 941C	52,20		52,20	Tân Phú, Vĩnh Nhuận, Vĩnh Lợi, Hòa Bình Thạnh, Bình Hòa, thị trấn An Châu	2024-2030	
11	Đường tỉnh 941B (Đường tránh đô thị)	10,80		10,80	Vĩnh An, Vĩnh Bình, Vĩnh Hanh, Cần Đăng, Bình Hòa	2023-2030	
12	Tuyến ĐH 03 An Hòa - Cần Đăng - Bình Chánh	1,12		1,12	An Hòa, Cần Đăng	2026-2030	3,2Kmx3,5m Vốn trung hạn 2026-2030
13	Tuyến ĐH 4 Bình Hòa – Hòa Bình Thạnh	1,33		1,33	Bình Hòa, Hòa Bình Thạnh	2026-2030	3,8Kmx3,5m
14	Tuyến ĐH 05 Vĩnh Lợi - Vĩnh Nhuận - Tân Phú (bờ Nam)	2,45		2,45	Vĩnh Lợi, Vĩnh Nhuận, Tân Phú	2026-2030	7Kmx3,5m Vốn trung hạn 2026-2030
15	Tuyến ĐH 06 Vĩnh Thành - Vĩnh Nhuận - Tân Phú	3,01		3,01	Vĩnh Thành, Vĩnh Nhuận, Tân Phú	2026-2030	8,6Kmx3,5m Vốn trung hạn 2026-2030
16	Tuyến ĐH 08 Vĩnh Nhuận - Vĩnh Hanh -Cần Đăng	1,58		1,58	Vĩnh Nhuận, Vĩnh Hanh, Cần Đăng	2026-2030	4,5Kmx3,5m Vốn trung hạn 2026-2030
17	Tuyến ĐH 09 An Châu - Hòa Bình Thạnh - Vĩnh Lợi	6,99		6,99	An Châu, Hòa Bình Thạnh, Vĩnh Lợi	2026-2030	12,7Kmx5,5m Vốn trung hạn 2026-2030
18	Tuyến ĐH 10 An Châu - Hòa Bình Thạnh - Vĩnh Thành	6,99		6,99	An Châu, Hòa Bình Thạnh, Vĩnh Thành	2026-2030	12,7Kmx5,5m Vốn trung hạn 2026-2030
19	Tuyến ĐH.11 (Hòa Bình Thạnh – Vĩnh	4,45		4,45	Hòa Bình	2026-2030	12,7Kmx3,5m

Dự án lập: Quy hoạch sử dụng đất huyện Châu Thành thời kỳ 2021 - 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của huyện Châu Thành – tỉnh An Giang

Stt	Hạng mục	Diện tích (ha)			Địa điểm (đến cấp xã)	Năm thực hiện	Ghi chú
		Quy hoạch	Hiện trạng	Tăng thêm			
	Lợi – Vĩnh Thành)				Thanh, Vĩnh Lợi, Vĩnh Thành		
20	Tuyến ĐH.12 (Cầu Bình Hòa - Ranh Tri Tôn)	20,48		20,48	An Hòa, Cần Đăng, Vĩnh Hanh, Vĩnh Bình, Vĩnh An	2023-2025	12,7Kmx7,5m CV 116/KT-UBND huyện công trình đầu tư đạt chuẩn NTM
21	Tuyến ĐH 13 Cần Đăng - Hòa Bình Thanh - Vĩnh Lợi - Vĩnh Thành	6,88		6,88	Cần Đăng, Hòa Bình Thanh, Vĩnh Lợi, Vĩnh Thành	2026-2030	12,5Kmx5,5m Vốn trung hạn 2026-2030
22	Tuyến ĐH 14 Cặp Sông Hậu	2,64		2,64	huyện Châu Thành	2026-2030	4,8Kmx5,5m Vốn trung hạn 2026-2030
23	Tuyến ĐH 15 Đường Nguyễn Văn Linh	4,84		4,84	huyện Châu Thành	2026-2030	8,8Kmx5,5m Vốn trung hạn 2026-2030
24	Tuyến ĐH 16 Tân Phú - Vĩnh An	2,08		2,08	Tân Phú, Vĩnh An	2026-2030	2,8Kmx3,5m và 2Kmx5,5m Vốn trung hạn 2026-2030
25	Tuyến ĐH 03B Vĩnh Nhuận - Vĩnh Hanh	3,05		3,05	Vĩnh Nhuận, Vĩnh Hanh	2026-2030	8,7Kmx3,5m Vốn trung hạn 2026-2030
26	Tuyến ĐH 04B Cần Đăng -Vĩnh Lợi - Vĩnh Thành	2,14		2,14	Cần Đăng, Vĩnh Lợi, Vĩnh Thành	2026-2030	6,1Kmx3,5m Vốn trung hạn 2026-2030
27	Tuyến đường Trần Đại Nghĩa	0,77		0,77	huyện Châu Thành	2026-2030	2,2Kmx3,5m Vốn trung hạn 2026-2030
28	Tuyến đường trục nối Khu hành chính huyện Châu Thành ra sông Hậu	5,52		5,52	huyện Châu Thành	2026-2030	1,84Kmx30 m Vốn trung hạn 2026-2030
29	Đầu tư nâng cấp tuyến giao thông cặp sông Hậu 2	1,40		1,40	Bình Thạnh	2021-2025	CV 116/KT-UBND huyện công trình đầu tư đạt chuẩn NTM
30	Tuyến đường kênh Hồ Sấu	0,60		0,60	Bình Thạnh	2026-2030	
31	Tuyến đường bờ tây kênh Hàng Gáo	0,60		0,60	Bình Thạnh	2026-2030	
32	Tuyến đường kênh Tư Tuột	0,60		0,60	Bình Thạnh	2026-2030	
33	Xây dựng cầu Đình Vĩnh Hanh	0,01		0,01	Vĩnh Hanh	2021-2025	CV 116/KT-UBND huyện công trình đầu tư đạt chuẩn

Dự án lập: Quy hoạch sử dụng đất huyện Châu Thành thời kỳ 2021 - 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của huyện Châu Thành – tỉnh An Giang

Stt	Hạng mục	Diện tích (ha)			Địa điểm (đến cấp xã)	Năm thực hiện	Ghi chú
		Quy hoạch	Hiện trạng	Tăng thêm			
							NTM
34	Mở rộng tuyến bờ Nam kênh cũ từ cầu Đúc, ấp Vinh Lợi - Cầu đình ấp Vinh Thới	1,50		1,50	Vinh Hanh	2026-2030	
35	Mở rộng tuyến bờ Đông kênh lộ lẻ	0,36		0,36	Vinh Hanh	2026-2030	
36	Nâng cấp tuyến bờ tây Núi Chóc - Nặng Gù (cầu đúc Kênh Đào - Vinh Nhuận)	1,95		1,95	Vinh Nhuận	2021-2025	CV 116/KT-UBND huyện công trình đầu tư đạt chuẩn NTM
37	Nâng cấp tuyến đường Nam kênh cũ	1,95		1,95	Vinh Binh	2021-2025	CV 116/KT-UBND huyện công trình đầu tư đạt chuẩn NTM
38	Nâng cấp tuyến đường Thanh niên (ấp Vinh Lộc)	0,66		0,66	Vinh Binh	2021-2025	CV 116/KT-UBND huyện công trình đầu tư đạt chuẩn NTM
39	Xây dựng cầu Phú Thọ	0,03		0,03	Vinh Binh	2021-2025	CV 116/KT-UBND huyện công trình đầu tư đạt chuẩn NTM
40	Bến xe Vinh Binh	1,00		1,00	Vinh Binh	2026-2030	
41	Nâng cấp tuyến Tân Phú – Vinh An – Bình Phú (số 5)	1,50		1,50	Vinh An, Tân Phú	2021-2025	CV 116/KT-UBND huyện công trình đầu tư đạt chuẩn NTM
42	Nâng cấp tuyến đường vào Ban ấp Hòa Lợi 4 (Mường Đình - Chung Xây)	1,44		1,44	Vinh Lợi	2021-2025	CV 116/KT-UBND huyện công trình đầu tư đạt chuẩn NTM
43	Nâng cấp tuyến đường từ cầu Tân Thành 2 đến cầu Ba Xã	1,95		1,95	Vinh Lợi, Vinh Thành	2021-2025	CV 116/KT-UBND huyện công trình đầu tư đạt chuẩn NTM
44	Cầu Song Sắt	0,008		0,008	Hòa Bình Thạnh	2021-2025	CV 116/KT-UBND huyện công trình đầu tư đạt chuẩn NTM
45	Nâng cấp tuyến Hòa Bình Thạnh - Vinh Lợi (từ cầu Cái Nha đến cầu Đầu Lộ)	0,75		0,75	Hòa Bình Thạnh, Vinh Lợi	2021-2025	CV 116/KT-UBND huyện công trình đầu tư đạt chuẩn NTM

Dự án lập: Quy hoạch sử dụng đất huyện Châu Thành thời kỳ 2021 - 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của huyện Châu Thành – tỉnh An Giang

Stt	Hạng mục	Diện tích (ha)			Địa điểm (đến cấp xã)	Năm thực hiện	Ghi chú
		Quy hoạch	Hiện trạng	Tăng thêm			
46	Nâng cấp tuyến Cái Nha - Cầu Treo kênh đứng 2 (giáp Vĩnh Lợi)	0,66		0,66	Hòa Bình Thạnh	2021-2025	CV 116/KT-UBND huyện công trình đầu tư đạt chuẩn NTM
47	Nâng cấp tuyến Cầu Chùa - Cái Nha	2,04		2,04	Hòa Bình Thạnh	2021-2025	
48	Tuyến đường kinh Trường Tiền	0,60		0,60	Hòa Bình Thạnh	2021-2025	
49	Tuyến đường từ cầu (Nhà Thiết) áp Hòa Thịnh đến cầu Bà Tà	0,60		0,60	Hòa Bình Thạnh	2021-2025	
50	Cầu Vĩnh Thuận	0,02		0,02	Vĩnh Nhuận	2021-2025	
51	Cầu Đông 1	0,02		0,02	Vĩnh Nhuận	2021-2025	
52	Cầu Đông 2	0,02		0,02	Vĩnh Nhuận	2021-2025	
53	Cầu ranh Vĩnh Nhuận – Vĩnh Phú	0,05		0,05	Vĩnh Nhuận	2021-2025	
54	Cầu sắt trung tâm xã	0,05		0,05	Vĩnh Nhuận	2021-2025	
55	Láng nhựa tuyến bờ Bắc kênh chung Rầy	3,25	1,50	1,75	Vĩnh Nhuận	2021-2030	Mời gọi đầu tư
56	Tuyến Chung Xây (Bờ Nam)	1,25		1,25	Vĩnh Nhuận	2021-2025	
57	Nâng cấp, mở rộng tuyến Vĩnh Nhuận – Vĩnh Hanh (bờ đông kênh Núi chóc – năng gù)	1,20		1,20	Vĩnh Nhuận	2021-2025	
58	Nâng cấp, mở rộng tuyến Vĩnh Nhuận-Vĩnh Thành (kênh ngang Huệ Đức) thuộc áp Vĩnh Thuận, Vĩnh Hiệp và Vĩnh Hòa 1)	2,10		2,10	Vĩnh Nhuận	2021-2025	
59	Cầu ranh TP – VA	0,02		0,02	Tân Phú – Vĩnh An	2021-2025	CV 116/KT-UBND huyện công trình đầu tư đạt chuẩn NTM
60	Tuyến nối Nam kênh 10	0,60		0,60	Vĩnh An	2026-2030	
61	Xây dựng cầu Bình Hòa – Bình Thạnh	0,20		0,20	Bình Hòa	2021-2030	Danh mục ưu đãi đầu tư phát triển đô thị An Châu
62	Quy đất phát triển hệ thống giao thông trên địa bàn huyện	21,54		21,54	Huyện Châu Thành	2026-2030	
VII.2	ĐẤT THỦY LỢI	16,20	6,98	9,22			DTL
1	Kiểm soát lũ vùng Tây sông Hậu						

Dự án lập: Quy hoạch sử dụng đất huyện Châu Thành thời kỳ 2021 - 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của huyện Châu Thành – tỉnh An Giang

Stt	Hạng mục	Diện tích (ha)			Địa điểm (đến cấp xã)	Năm thực hiện	Ghi chú
		Quy hoạch	Hiện trạng	Tăng thêm			
-	Diện tích đã thông qua HĐND theo Nghị quyết 30/2018/NQ-UBND ngày 01/17/2018	14,20	6,98	7,22	Vĩnh Bình, Vĩnh Nhuận, Tân Phú, Vĩnh Hanh	2021	Quyết định số 315/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang
-	Diện tích bổ sung Hạng Mục: Cống kênh Thanh Niên huyện Châu Thành	2,00		2,00	TT Vĩnh Bình	2021-2025	Quyết định 618/QĐ-UBND ngày 26/3/2021 của UBND tỉnh (điều chỉnh lần 2)
VII.3	ĐẤT XÂY DỰNG CƠ SỞ VĂN HÓA	2,12		2,12			DVH
1	Tạo quỹ đất Điểm VH-TDĐT xã Bình Thạnh	0,25		0,25	Bình Thạnh	2021-2025	CV 116/KT-UBND huyện công trình đầu tư đạt chuẩn NTM
2	Tạo quỹ đất Điểm VH-TDĐT xã Vĩnh Lợi	0,25		0,25	Vĩnh Lợi	2021-2025	CV 116/KT-UBND huyện công trình đầu tư đạt chuẩn NTM
3	Xây mới TTVH thể thao xã Vĩnh An	0,25		0,25	Vĩnh An	2021-2025	CV 116/KT-UBND huyện công trình đầu tư đạt chuẩn NTM
4	Tạo quỹ đất Điểm VH-TDĐT thị trấn Vĩnh Bình	0,25		0,25	Vĩnh Bình	2021-2025	CV 116/KT-UBND huyện công trình đầu tư PT KTXH
5	Trung tâm văn hóa, thể thao xã Vĩnh Hanh	0,25		0,25	Vĩnh Hanh	2021-2025	CV 116/KT-UBND huyện công trình đầu tư đạt chuẩn NTM
6	Tạo quỹ đất Điểm VH-TDĐT xã Tân Phú	0,32		0,32	Tân Phú	2021-2025	CV 116/KT-UBND huyện công trình đầu tư đạt chuẩn NTM
7	Tạo quỹ đất Điểm VH-TDĐT xã Hòa Bình Thạnh	0,25		0,25	Hòa Bình Thạnh	2021-2025	CV 116/KT-UBND huyện công trình đầu tư đạt chuẩn NTM
8	Trung tâm VH học tập cộng đồng Cần	0,30		0,30	Cần Đăng	2021-2030	

Dự án lập: Quy hoạch sử dụng đất huyện Châu Thành thời kỳ 2021 - 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của huyện Châu Thành – tỉnh An Giang

Stt	Hạng mục	Diện tích (ha)			Địa điểm (đến cấp xã)	Năm thực hiện	Ghi chú
		Quy hoạch	Hiện trạng	Tăng thêm			
	ĐĂNG						
VII.4	ĐẤT XÂY DỰNG CƠ SỞ Y TẾ	3,80	0,54	3,26			
1	Dịch vụ Y tế (ất Bệnh viện đa khoa cũ + đất trống cấp điện lực Châu Thành)	0,63	0,54	0,09	Thị trấn An Châu	2021-2030	
2	Quỹ đất dự trữ theo QH cấp tỉnh phân bổ	3,17		3,17	Huyện Châu Thành	2030	
VII.4	ĐẤT XÂY DỰNG CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠO TẠO	42,55	15,95	27,60			DGD
a	Trường mầm non – mẫu giáo						
1	Tạo quỹ đất Trường MG Vĩnh Hanh (điểm chính, ấp Vĩnh Thuận)	0,55		0,55	Vĩnh Hanh	2021-2025	Công văn số 439/PGDDT-CSVC ngày 29/4/2020 của Phòng GDĐT Châu Thành CV 116/KT-UBND huyện công trình đầu tư đạt chuẩn NTM
2	Tạo quỹ đất Trường MG Vĩnh Hanh (điểm phụ, ấp Vĩnh Hòa)	0,05		0,05	Vĩnh Hanh	2021-2025	Công văn số 439/PGDDT-CSVC ngày 29/4/2020 của Phòng GDĐT Châu Thành CV 116/KT-UBND huyện công trình đầu tư đạt chuẩn NTM
3	Trường Mẫu Giáo Vĩnh Hanh điểm phụ (Vĩnh Lợi)	0,37	0,35	0,02	Vĩnh Hanh	2021-2025	
4	Trường Mẫu Giáo Vĩnh Hanh điểm phụ (Vĩnh Phúc)	0,25	0,20	0,05	Vĩnh Hanh	2021-2025	
5	Trường Mẫu Giáo Vĩnh Hanh điểm phụ (Vĩnh Hòa)	0,25	0,19	0,06	Vĩnh Hanh	2021-2025	
6	Mở rộng Trường MG Tân Phú (điểm chính, ấp Tân Lợi)	0,57	0,17	0,40	Tân Phú	2021-2025	Công văn số 439/PGDDT-CSVC ngày 29/4/2020 của Phòng GDĐT Châu Thành CV 116/KT-UBND huyện công trình đầu tư đạt chuẩn NTM
7	Trường Mầm Non TT. An Châu	1,00	0,55	0,45	TT An	2021-2025	Công văn số

Dự án lập: Quy hoạch sử dụng đất huyện Châu Thành thời kỳ 2021 - 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của huyện Châu Thành – tỉnh An Giang

Stt	Hạng mục	Diện tích (ha)			Địa điểm (đến cấp xã)	Năm thực hiện	Ghi chú
		Quy hoạch	Hiện trạng	Tăng thêm			
					Châu		439/PGDDT-CSVC ngày 29/4/20201 của Phòng GDĐT Châu Thành
8	Trường MG Vĩnh Thành (điều chỉnh, ấp Đông Bình Trạch)	0,162	0,092	0,07	Vĩnh Thành	2021-2025	Công văn số 439/PGDDT-CSVC ngày 29/4/20201 của Phòng GDĐT Châu Thành
9	Trường MG Vĩnh Thành (điều phụ 1, ấp Đông Bình Nhất)	0,13	0,03	0,10	Vĩnh Thành	2021-2025	Công văn số 439/PGDDT-CSVC ngày 29/4/20201 của Phòng GDĐT Châu Thành
10	Trường MG Vĩnh Thành (điều phụ 2, ấp Tân Thành 1)	0,13	0,08	0,05	Vĩnh Thành	2021-2025	Công văn số 439/PGDDT-CSVC ngày 29/4/20201 của Phòng GDĐT Châu Thành
11	Tạo quỹ đất Trường MG Vĩnh Bình (điểm phụ, khóm Vĩnh Thọ)	0,20		0,20	Thị trấn Vĩnh Bình	2021-2025	Công văn số 439/PGDDT-CSVC ngày 29/4/20201 của Phòng GDĐT Châu Thành CV 116/KT-UBND huyện công trình đầu tư PT KTXH
12	Trường MG Hòa Bình Thạnh (Điểm chính, ấp Hòa Thạnh)	0,15	0,09	0,06	Hòa Bình Thạnh	2021-2030	CV 116/KT-UBND huyện công trình đầu tư đạt chuẩn NTM
13	Trường MG Hòa Bình Thạnh (Điểm phụ 2, ấp Hòa Thịnh)	0,15		0,15	Hòa Bình Thạnh	2021-2030	CV 116/KT-UBND huyện công trình đầu tư đạt chuẩn NTM
14	Mở rộng Trường Mẫu giáo Hòa Bình Thạnh (Điểm phụ, ấp Hòa Hưng)	0,113	0,063	0,05	Hòa Bình Thạnh	2021-2030	CV 116/KT-UBND huyện công trình đầu tư đạt chuẩn NTM
15	Trường MG Vĩnh Bình (Điểm chính, khóm Vĩnh Lộc)	0,27	0,17	0,10	Vĩnh Bình	2021-2025	Vốn trung hạn 2026-2030
16	Trường Mầm non Công đoàn	0,30		0,30	Bình Hòa	2021	Quyết định số 1066/QĐ-TLĐ

Dự án lập: Quy hoạch sử dụng đất huyện Châu Thành thời kỳ 2021 - 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của huyện Châu Thành – tỉnh An Giang

Stt	Hạng mục	Diện tích (ha)			Địa điểm (đến cấp xã)	Năm thực hiện	Ghi chú
		Quy hoạch	Hiện trạng	Tăng thêm			
							ngày 08/07/2019 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam
17	Trường Mẫu Giáo Bình Thạnh	0,88		0,88	Bình Thạnh	2021-2023	
18	Xây dựng mới Trường Mẫu Giáo An Hòa (điểm chính)	1,24		1,24	An Hòa	2021-2025	Trung hạn 2026-2030
19	Trường Mẫu giáo An Hòa	0,50		0,50	An Hòa	2021-2030	ĐA 5 tuổi
b	Trường tiểu học						
1	Trường TH A Hòa Bình Thạnh (điểm chính, ấp Hòa Thạnh)	1,07	0,32	0,75	Hòa Bình Thạnh	2021-2025	
2	Mở rộng Trường tiểu học A Vĩnh Hanh (điểm chính, ấp Vĩnh Thuận)	0,82	0,66	0,16	Vĩnh Hanh	2021-2025	Công văn số 439/PGDDT-CSVC ngày 29/4/20201 của Phòng GDĐT Châu Thành CV 116/KT-UBND huyện công trình đầu tư đạt chuẩn NTM
3	Mở rộng Trường tiểu học A Vĩnh An (điểm chính, ấp Vĩnh Quới)	0,71	0,49	0,22	Vĩnh An	2021-2025	Công văn số 439/PGDDT-CSVC ngày 29/4/20201 của Phòng GDĐT Châu Thành CV 116/KT-UBND huyện công trình đầu tư đạt chuẩn NTM
4	Trường tiểu học B Vĩnh An (ấp Vĩnh Thành)	0,53	0,45	0,08	Vĩnh An	2021-2025	
5	Trường tiểu học B Bình Thạnh điểm phụ (ấp Thạnh Hưng)	0,43	0,16	0,27	Bình Thạnh	2021-2025	Công văn số 439/PGDDT-CSVC ngày 29/4/20201 của Phòng GDĐT Châu Thành CV 116/KT-UBND huyện công trình đầu tư đạt chuẩn NTM
6	Mở rộng Trường tiểu học B Bình Thạnh (Điểm chính, ấp Thạnh Hòa)	0,88	0,83	0,05	Bình Thạnh	2021-2025	CV 116/KT-UBND huyện công trình đầu tư đạt chuẩn

Dự án lập: Quy hoạch sử dụng đất huyện Châu Thành thời kỳ 2021 - 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của huyện Châu Thành – tỉnh An Giang

Stt	Hạng mục	Diện tích (ha)			Địa điểm (đến cấp xã)	Năm thực hiện	Ghi chú
		Quy hoạch	Hiện trạng	Tăng thêm			
							NTM
7	Trường Tiểu học B Bình Thạnh (Điểm phụ- ấp Thạnh Phú)	0,05		0,05	Bình Thạnh	2021-2025	
8	Mở rộng Trường tiểu học “A” Tân Phú (điểm chính, ấp Tân Thành)	0,81	0,63	0,18	Tân Phú	2021-2025	Công văn số 439/PGDDT-CSVC ngày 29/4/2020 của Phòng GDĐT Châu Thành CV 116/KT-UBND huyện công trình đầu tư đạt chuẩn NTM
9	Trường Tiểu học “A” An Châu	1,31		1,31	Thị trấn An Châu	2021-2025	Vốn trung hạn 2026-2030
10	Trường TH B TT An Châu (Điểm phụ 1, ấp Hòa Phú 4)	0,36	0,14	0,22	Thị trấn An Châu	2021-2025	Công văn số 439/PGDDT-CSVC ngày 29/4/2020 của Phòng GDĐT Châu Thành
11	Trường Tiểu học C TT. An Châu (điểm chính)	0,85	0,50	0,35	Thị trấn An Châu	2021-2025	Công văn số 439/PGDDT-CSVC ngày 29/4/2020 của Phòng GDĐT Châu Thành
12	Trường Tiểu học B Cần Đăng (Điểm phụ 2, ấp Cần Thuận)	0,32	0,23	0,09	Cần Đăng	2021-2025	Công văn số 439/PGDDT-CSVC ngày 29/4/2020 của Phòng GDĐT Châu Thành
13	Trường Tiểu học B Bình Hòa (ấp Bình Phú 1)	0,71	0,67	0,04	Bình Hòa	2021-2025	Công văn số 439/PGDDT-CSVC ngày 29/4/2020 của Phòng GDĐT Châu Thành
14	Trường Tiểu học C An Hòa (điểm phụ)	0,25	0,18	0,07	An Hòa	2021-2025	Công văn số 439/PGDDT-CSVC ngày 29/4/2020 của Phòng GDĐT Châu Thành
15	Trường TH B Vĩnh Hanh (Điểm chính, ấp Vĩnh Phúc)	0,353	0,293	0,06	Vĩnh Hanh	2021-2025	Công văn số 439/PGDDT-CSVC ngày 29/4/2020 của Phòng GDĐT Châu Thành

Dự án lập: Quy hoạch sử dụng đất huyện Châu Thành thời kỳ 2021 - 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của huyện Châu Thành – tỉnh An Giang

Stt	Hạng mục	Diện tích (ha)			Địa điểm (đến cấp xã)	Năm thực hiện	Ghi chú
		Quy hoạch	Hiện trạng	Tăng thêm			
16	Trường tiểu học C Vĩnh Hanh điểm phụ (Vĩnh Lợi)	1,13	0,66	0,47	Vĩnh Hanh	2021-2025	
17	Mở rộng Trường Tiểu học A Vĩnh Bình (điểm chính, khóm Vĩnh Phước)	0,36	0,26	0,10	Vĩnh Bình	2021-2025	Vốn trung hạn 2026-2030
18	Trường Tiểu học A Vĩnh Bình (điểm phụ)				Vĩnh Bình		Vốn trung hạn 2026-2030
19	Mở rộng Tiểu học Vĩnh Lợi (điểm phụ, ấp Hòa Lợi 3)	0,10		0,10	Vĩnh Lợi	2021-2025	
20	Trường Tiểu học Vĩnh Lợi điểm chính (ấp Hòa Lợi 1)	1,17	1,06	0,11	Vĩnh Lợi	2021-2025	Điều chỉnh từ Trường THCS Vĩnh Lợi (ấp Hòa Lợi 1)
21	Trường tiểu học A Vĩnh Nhuận	0,71	0,65	0,06	Vĩnh Nhuận	2021-2025	
c	Trường THCS - THPT						
1	Mở rộng Trường THCS Hòa Bình Thạnh (điểm chính, ấp Hòa Thạnh)	0,75	0,50	0,25	Hòa Bình Thạnh	2021-2025	Vốn trung hạn 2026-2030
2	Mở rộng Trường THCS Vĩnh Hanh (ấp Vĩnh Thuận)	1,09	0,59	0,50	Vĩnh Hanh	2021-2025	Công văn số 439/PGDDT-CSVC ngày 29/4/20201 của Phòng GDĐT Châu Thành CV 116/KT-UBND huyện công trình đầu tư đạt chuẩn NTM
3	Mở rộng Trường THCS Bình Thạnh (ấp Thạnh Hòa)	1,00	0,55	0,45	Bình Thạnh	2021-2025	Công văn số 439/PGDDT-CSVC ngày 29/4/20201 của Phòng GDĐT Châu Thành CV 116/KT-UBND huyện công trình đầu tư đạt chuẩn NTM
4	Mở rộng Trường THCS Bình Thạnh (ấp Thạnh Nhon)	0,65	0,20	0,45	Bình Thạnh	2021-2025	
5	Trường THCS An Châu	1,84		1,84	Thị trấn An Châu	2024-2030	Vốn trung hạn 2026-2030
6	Mở rộng Trường THCS Quán Cơ Thành (ấp Phú Hòa 2)	1,75	1,60	0,15	Bình Hòa	2021-2025	Công văn số 439/PGDDT-CSVC ngày 29/4/20201 của Phòng GDĐT Châu Thành
7	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm	1,63	1,24	0,39	Thị trấn An	2021-2025	CV 116/KT-

Dự án lập: Quy hoạch sử dụng đất huyện Châu Thành thời kỳ 2021 - 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của huyện Châu Thành – tỉnh An Giang

Stt	Hạng mục	Diện tích (ha)			Địa điểm (đến cấp xã)	Năm thực hiện	Ghi chú
		Quy hoạch	Hiện trạng	Tăng thêm			
					Châu		UBND huyện công trình đầu tư đạt chuẩn NTM
8	Trường THPT Cần Đăng	1,30	1,10	0,20	Cần Đăng	2021-2025	CV 116/KT-UBND huyện công trình đầu tư đạt chuẩn NTM
d	Trường Đại học – Trường bán trú						
1	Trường Bán trú Bình Hòa (bậc TH và THCS)	1,50		1,50	Bình Hòa	2021-2030	Công văn số 439/PGDDĐT-CSVC ngày 29/4/2020 của Phòng GDĐT Châu Thành
2	Trường Bán trú Vĩnh Bình (bậc MN và TH)	1,00		1,00	Thị trấn Vĩnh Bình	2021-2030	Công văn số 439/PGDDĐT-CSVC ngày 29/4/2020 của Phòng GDĐT Châu Thành
e	Khu đất dự trữ phát triển giáo dục						
1	Quỹ đất phát triển hệ thống giáo dục trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2030	10,85		10,85	Huyện Châu Thành	2021-2030	
VII.5	ĐẤT XÂY DỰNG CƠ SỞ THỂ DỤC THỂ THAO	16,65	12,05	4,60			DTT
1	Khu trung tâm văn hóa thể dục - thể thao và dân cư đô thị huyện Châu Thành	9,80	9,80		Thị trấn An Châu	2021-2030	Quyết định số 283/QĐ-UBND ngày 17/12/2019 của UBND huyện Châu Thành
2	Xây mới Sân vận động	1,40		1,40	Vĩnh An	2021-2025	
3	Điểm thể thao Vĩnh Quới	0,05		0,05	Vĩnh An	2021-2025	
4	Điểm thể thao Vĩnh Thành	0,05		0,05	Vĩnh An	2021-2025	
5	Điểm thể thao Vĩnh Phú	0,05		0,05	Vĩnh An	2021-2025	
6	Sân vận động xã Cần Đăng	1,50	1,40	0,10	Cần Đăng	2021-2025	
7	Mở rộng sân vận động xã Bình Thạnh	1,50	0,85	0,65	Bình Thạnh	2026-2030	
8	Xây mới sân vận động xã Vĩnh Nhuận	1,20		1,20	Vĩnh Nhuận	2025-2030	(bờ nam kênh Làng – đất công xã đang quản lý)
9	Sân vận động Vĩnh Bình	1,10		1,10	Vĩnh Bình	2024-2030	Tờ 01; thửa 2065
VII.6	ĐẤT CÔNG TRÌNH NĂNG LƯỢNG	4,93	0,55	3,84			DNL

Dự án lập: Quy hoạch sử dụng đất huyện Châu Thành thời kỳ 2021 - 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của huyện Châu Thành – tỉnh An Giang

Stt	Hạng mục	Diện tích (ha)			Địa điểm (đến cấp xã)	Năm thực hiện	Ghi chú
		Quy hoạch	Hiện trạng	Tăng thêm			
1	Đường dây 110kV Tri Tôn - Thoại Sơn (Tổng Công ty Điện lực miền Nam)	0,20		0,20	Tân Phú	2021	Nghị quyết số 16/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017
2	Tiểu dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh An Giang giai đoạn 2018 - 2020 - EU tài trợ	0,69	0,55	0,14	Cần Đăng, Vĩnh An, Tân Phú, Vĩnh Lợi	2021	Quyết định số 315/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang
3	Đường dây 110kV Long Xuyên 2 - Thị trấn An Châu - Cái Dầu	0,66		0,66	Thị trấn An Châu, Hòa Bình Thạnh, Bình Hòa, An Hòa	2021	Quyết định số 315/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang
4	Quỹ đất dự trữ theo QH cấp tỉnh phân bổ	2,84		2,84	Huyện Châu Thành	2030	
VII.7	ĐẤT CÔNG TRÌNH BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG	2,42		2,42			DBV
1	Mở rộng bưu điện Vĩnh An	0,02		0,02	Vĩnh An	2026-2030	
2	Quỹ đất dự trữ theo QH cấp tỉnh phân bổ	2,40		2,40	Huyện Châu Thành	2030	
VII.8	ĐẤT CÓ DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA	11,00		11,00			DDT
1	Khu sinh thái – du lịch di tích lịch sử (phía Bắc kênh Mạc Cần Dung hướng lên đình Đức Cổ Quán)	11,00		11,00	Vĩnh An	2021-2030	Danh mục mời gọi đầu tư
VII.9	ĐẤT BÃI THẢI, XỬ LÝ CHẤT THẢI	61,34		61,34			DRA
1	Khu Trung tâm phân loại phế liệu (phía sau Khu xử lý chất thải rắn)	50,96		50,96	Bình Hòa	2021-2030	Mời gọi đầu tư
2	Xử lý chất thải rắn cụm Long Xuyên	7,99		7,99	Bình Hòa	2021-2030	Công văn 634/SXD-QH ngày 09/03/2021
3	Xây mới bãi rác	0,40		0,40	Vĩnh An	2021-2030	
4	Khu xử lý nước thải	0,50		0,50	Vĩnh Bình	2021-2030	
5	Điểm trung chuyển rác thải	0,30		0,30	Vĩnh Nhuận	2021-2030	
6	Bãi rác xã Vĩnh Hanh	0,50		0,50	Vĩnh Hanh	2021-2030	
VII.10	ĐẤT CƠ SỞ TÔN GIÁO	0,74	0,34	0,40			TON

Dự án lập: Quy hoạch sử dụng đất huyện Châu Thành thời kỳ 2021 - 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của huyện Châu Thành – tỉnh An Giang

Stt	Hạng mục	Diện tích (ha)			Địa điểm (đến cấp xã)	Năm thực hiện	Ghi chú
		Quy hoạch	Hiện trạng	Tăng thêm			
1	Giáo họ Kinh Chà Và	0,34	0,34		An Hòa	2021	Thực hiện thủ tục hành chính
2	Quỹ đất dự trữ theo QH cấp tỉnh phân bổ	0,40		0,40	Huyện Châu Thành	2030	
VII.11	ĐẤT LÀM NGHĨA TRANG, NGHĨA ĐỊA, NHÀ TANG LỄ, NHÀ HỎA TÁNG	9,98	0,15	9,83			NTD
1	Mở rộng nghĩa trang liệt sĩ tỉnh	2,12		2,12	Thị trấn An Châu	2021	NGHỊ QUYẾT SỐ 16/2017/NQ-HĐND NGÀY 14/7/2017 Điều chỉnh bổ sung thêm 0,001 ha do thu hồi thêm phần còn lại các thửa đất nhỏ ngoài biên thu hồi
2	Xây dựng nghĩa trang tại phía Nam xã Bình Hòa	2,72		2,72	Bình Hòa	2021-2030	Danh mục ưu đầu tư phát triển đô thị An Châu
3	Xây dựng Nhà tang lễ An Châu	0,50		0,50	An Châu	2021-2030	Danh mục ưu đầu tư phát triển đô thị An Châu
4	Xây dựng nghĩa trang xã An Hòa	0,94		0,94	An Hòa	2021-2030	
5	Xây dựng nghĩa trang xã Cần Đăng	1,00		1,00	Cần Đăng	2021-2030	
6	Mở rộng nghĩa trang xã Vĩnh Hanh	1,30	0,15	1,15	Vĩnh Hanh	2021-2030	
7	Xây dựng nghĩa trang xã Vĩnh Nhuận	0,10		0,10	Vĩnh Nhuận	2021-2030	
8	Nghĩa trang nhân dân – nhà tang lễ	1,00		1,00	Vĩnh Bình	2024-2030	Tờ 01, thửa 31
9	Quỹ đất dự trữ	0,30		0,30	Huyện Châu Thành	2026-2030	
VII.12	ĐẤT CHỢ	13,76		13,76			DCH
1	Chợ cụm dân cư An Châu (giai đoạn II)	0,71		0,71	Thị trấn An Châu	2021-2030	Danh mục ưu đầu tư phát triển đô thị An Châu
2	Khu ẩm thực đô thị An Châu (Khu dân cư thị trấn An Châu)	0,20		0,20	Thị trấn An Châu	2021-2030	Mời gọi đầu tư Danh mục ưu đầu tư phát triển đô thị An Châu
3	Nâng cấp, cải tạo chợ Hòa Phú	1,00		1,00	An Hòa	2021-2030	

Dự án lập: Quy hoạch sử dụng đất huyện Châu Thành thời kỳ 2021 - 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của huyện Châu Thành – tỉnh An Giang

Stt	Hạng mục	Diện tích (ha)			Địa điểm (đến cấp xã)	Năm thực hiện	Ghi chú
		Quy hoạch	Hiện trạng	Tăng thêm			
4	Xây mới Chợ số 10	0,40		0,40	Vĩnh An	2021-2030	
5	Xây mới Chợ số 8	0,40		0,40	Vĩnh An	2021-2030	
6	Chợ thu mua lúa gạo	2,40		2,40	Vĩnh Bình	2021-2030	
7	Chợ đầu mối nông sản	5,00		5,00	Vĩnh Thành	2021-2030	
8	Mở rộng chợ Vĩnh Thành	3,00		3,00	Vĩnh Thành	2021-2030	
9	Chợ Cần Đăng (dự án Khu dân cư Chợ Cần Đăng mở rộng)	0,65		0,65	Cần Đăng	2021-2030	
VIII	ĐẤT SINH HOẠT CỘNG ĐỒNG	1,77		1,77			DSH
1	Điểm sinh hoạt Văn hóa – thể thao ấp Thạnh Phú	0,08		0,08	Bình Thạnh	2021-2025	CV 116/KT-UBND huyện công trình đầu tư PT KTXH
2	Điểm sinh hoạt Văn hóa – thể thao ấp Thạnh Nhơn	0,08		0,08	Bình Thạnh	2021-2025	CV 116/KT-UBND huyện công trình đầu tư PT KTXH
3	Điểm sinh hoạt Văn hóa – thể thao khóm Vĩnh Phước	0,08		0,08	Vĩnh Bình	2021-2025	Tờ bản đồ 18 thửa 05
4	Điểm sinh hoạt Văn hóa – thể thao Khóm Vĩnh Thọ	0,08		0,08	Vĩnh Bình	2021-2025	CV 116/KT-UBND huyện công trình đầu tư PT KTXH
5	Điểm sinh hoạt Văn hóa – thể thao Khóm Vĩnh Lộc	0,08		0,08	Vĩnh Bình	2021-2025	CV 116/KT-UBND huyện công trình đầu tư PT KTXH
6	Điểm sinh hoạt Văn hóa – thể thao Khóm Phước Thành	0,08		0,08	Vĩnh Bình	2021-2025	CV 116/KT-UBND huyện công trình đầu tư PT KTXH
7	Điểm sinh hoạt Văn hóa – thể thao ấp Hòa Thuận	0,08		0,08	Hòa Bình Thạnh	2021-2025	CV 116/KT-UBND huyện công trình đầu tư PT KTXH
8	Điểm sinh hoạt Văn hóa – thể thao ấp Hòa Thành	0,08		0,08	Hòa Bình Thạnh	2021-2025	CV 116/KT-UBND huyện công trình đầu tư PT KTXH
9	Điểm sinh hoạt Văn hóa – thể thao ấp Hòa Thạnh	0,08		0,08	Hòa Bình Thạnh	2021-2025	CV 116/KT-UBND huyện công trình đầu tư PT KTXH
10	Điểm sinh hoạt Văn hóa – thể thao ấp Hòa Tân	0,08		0,08	Hòa Bình Thạnh	2021-2025	CV 116/KT-UBND huyện công trình đầu tư PT KTXH
11	Điểm sinh hoạt Văn hóa – thể thao ấp Hòa Hưng	0,08		0,08	Hòa Bình Thạnh	2021-2025	CV 116/KT-UBND huyện

Dự án lập: Quy hoạch sử dụng đất huyện Châu Thành thời kỳ 2021 - 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của huyện Châu Thành – tỉnh An Giang

Stt	Hạng mục	Diện tích (ha)			Địa điểm (đến cấp xã)	Năm thực hiện	Ghi chú
		Quy hoạch	Hiện trạng	Tăng thêm			
							công trình đầu tư PT KTXH
12	Điểm sinh hoạt Văn hóa – thể thao ấp Hòa Thịnh	0,08		0,08	Hòa Bình Thạnh	2021-2025	CV 116/KT-UBND huyện công trình đầu tư PT KTXH
13	Điểm sinh hoạt Văn hóa – thể thao ấp Vĩnh Quới	0,08		0,08	Vĩnh An	2021-2025	CV 116/KT-UBND huyện công trình đầu tư PT KTXH
14	Điểm sinh hoạt Văn hóa – thể thao ấp Vĩnh Thới	0,08		0,08	Vĩnh Hanh	2021-2025	CV 116/KT-UBND huyện công trình đầu tư PT KTXH
15	Điểm sinh hoạt Văn hóa – thể thao ấp Vĩnh Thạnh	0,08		0,08	Vĩnh Hanh	2021-2025	CV 116/KT-UBND huyện công trình đầu tư PT KTXH
16	Điểm sinh hoạt Văn hóa – thể thao ấp Vĩnh Hòa	0,08		0,08	Vĩnh Hanh	2021-2025	CV 116/KT-UBND huyện công trình đầu tư PT KTXH
17	Điểm sinh hoạt Văn hóa – thể thao ấp Hòa Lợi 1	0,09		0,09	Vĩnh Lợi	2021-2025	CV 116/KT-UBND huyện công trình đầu tư PT KTXH
18	Điểm sinh hoạt Văn hóa – thể thao ấp Hòa Lợi 2	0,08		0,08	Vĩnh Lợi	2021-2025	CV 116/KT-UBND huyện công trình đầu tư PT KTXH
19	Điểm sinh hoạt Văn hóa – thể thao ấp Hòa Lợi 3	0,08		0,08	Vĩnh Lợi	2021-2025	CV 116/KT-UBND huyện công trình đầu tư PT KTXH
20	Điểm sinh hoạt Văn hóa – thể thao ấp Tân Lợi	0,08		0,08	Tân Phú	2021-2025	CV 116/KT-UBND huyện công trình đầu tư PT KTXH
21	Điểm sinh hoạt Văn hóa – thể thao ấp Tân Thành	0,08		0,08	Tân Phú	2021-2025	CV 116/KT-UBND huyện công trình đầu tư PT KTXH
22	Điểm sinh hoạt Văn hóa – thể thao ấp Tân Thạnh	0,08		0,08	Tân Phú	2021-2025	CV 116/KT-UBND huyện công trình đầu tư PT KTXH
IX	ĐẤT KHU VUI CHƠI, GIẢI TRÍ CÔNG CỘNG	9,21		9,21			DKV
1	Xây mới Công viên Vĩnh Thành	0,098		0,098	Vĩnh An	2021-2025	
2	Xây mới Công Viên Vĩnh Quới	0,02		0,02	Vĩnh An	2021-2025	

Dự án lập: Quy hoạch sử dụng đất huyện Châu Thành thời kỳ 2021 - 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của huyện Châu Thành – tỉnh An Giang

Stt	Hạng mục	Diện tích (ha)			Địa điểm (đến cấp xã)	Năm thực hiện	Ghi chú
		Quy hoạch	Hiện trạng	Tăng thêm			
3	Công viên Đình Trùng Phú Nhuận	0,08		0,08	Vĩnh Thành	2021-2030	
4	Công Viên cầu Ba Dầu	0,25		0,25	Vĩnh Thành	2021-2030	
5	Công viên ấp Đông Bình Nhất	0,06		0,06	Vĩnh Thành	2021-2030	
6	Khu công viên - cây xanh (thuộc quy hoạch chung khu đô thị Vĩnh Bình)	5,94		5,94	Thị trấn Vĩnh Bình	2021-2030	
7	Quy đất phát triển khu vui chơi, giải trí công cộng theo quy hoạch đô thị	2,76		2,76	Huyện Châu Thành	2030	
X	ĐẤT Ở TẠI NÔNG THÔN	173,85	6,53	167,32			ONT
1	Khu dân cư Đất Thành Bình Hòa (Công ty TNHH Đầu tư xây dựng kinh doanh Đất Thành)	10,57	6,53	4,04	Bình Hòa	2021	Quyết định số 315/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang
2	Khu dân cư Chợ Cần Đăng mở rộng (Công ty cổ phần Đầu tư HTG) [ONT 4,30 ha]	8,47		8,47	Cần Đăng	2021	Quyết định số 315/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang
3	Khu dân cư Chợ Cần Đăng mở rộng 2 (Công ty cổ phần Đầu tư HTG) [ONT 3,49 ha]	6,534		6,534	Cần Đăng	2021	Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư số 1679/QĐ-UBND ngày 21/7/2020 và Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư số 2294/QĐ-UBND ngày 29/9/2020 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh quy mô dự án từ 41.428 m ² thành 65.339
4	Khu dân cư Cần Đăng mở rộng giai đoạn 3	6,35		6,35	Cần Đăng	2021-2025	
5	Khu dân cư và chợ Hòa Bình Thạnh	3,57		3,57	Hòa Bình Thạnh	2021	NGHỊ QUYẾT SỐ 02/2019/NQ-HĐND NGÀY 12/7/2019
6	Khu dân cư Thương mại – hành chính Vĩnh Hanh (phía sau UBND xã Vĩnh)	10,00		10,00	Vĩnh Hanh	2021-2030	Mời gọi đầu tư

Dự án lập: Quy hoạch sử dụng đất huyện Châu Thành thời kỳ 2021 - 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của huyện Châu Thành – tỉnh An Giang

Stt	Hạng mục	Diện tích (ha)			Địa điểm (đến cấp xã)	Năm thực hiện	Ghi chú
		Quy hoạch	Hiện trạng	Tăng thêm			
	Hanh)						
7	Khu dân cư Mương Miếu mở rộng	7,80		7,80	Vĩnh Hanh	2021-2025	
8	Khu tái định cư phục vụ dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng (giai đoạn 1)	2,20		2,20	Vĩnh Hanh	2023-2025	Điều chỉnh quy mô từ 4,10 ha còn 2,20 ha
9	Khu dân cư Thương mại – hành chính Vĩnh An (phía sau UBND xã Vĩnh An)	3,00		3,00	Vĩnh An	2021-2030	Mời gọi đầu tư
10	Khu dân cư xã Vĩnh Lợi (xây mới)	10,00		10,00	Vĩnh Lợi	2026-2030	
11	Mở rộng Khu dân cư - Chợ Trung tâm xã Bình Hòa	7,00		7,00	Bình Hòa	2021-2030	Danh mục ưu đầu tư phát triển đô thị An Châu
12	Khu đô thị Bình Hòa phía Nam Quốc lộ 91, ấp Bình Phú 1+ Phú Hòa 2	22,00		22,00	Bình Hòa	2021-2030	Danh mục ưu đầu tư phát triển đô thị An Châu
13	Khu dân cư nhà ở thương mại tại xã Bình Hòa	1,45		1,45	Bình Hòa	2023-2025	
14	Nhà thiết chế công nhân	3,00		3,00	Bình Hòa	2021-2030	
15	Khu dân cư Bình Hòa	0,68		0,68	Bình Hòa	2023-2025	
16	Khu trung tâm Thương mại – dân cư Phú Thịnh	3,85		3,85	Bình Hòa	2023-2025	
17	Mở rộng cụm dân cư kênh Sáu Miên	0,24		0,24	Vĩnh Thành	2021-2030	
18	Cụm dân cư Trung Thành	2,00		2,00	Vĩnh Thành	2021-2030	
19	Mở rộng cụm dân cư Tân Thành	1,00		1,00	Vĩnh Thành	2021-2030	
20	Cụm dân cư Chung Xây, ấp Đông Phú 1	3,00		3,00	Vĩnh Thành	2021-2030	
21	Mở rộng cụm dân cư Đông Bình Nhất	1,00		1,00	Vĩnh Thành	2021-2030	
22	Mở rộng Khu dân cư - Chợ Thạnh Hòa Trung tâm xã Bình Thạnh	2,80		2,80	Bình Thạnh	2021-2030	
23	Khu dân cư xã An Hòa	3,60		3,60	An Hòa	2021-2030	
24	Cụm dân cư và chợ kênh Quýt	5,00		5,00	An Hòa	2021-2030	
25	Xây mới Cụm Dân Cư số 8	2,80		2,80	Vĩnh An	2021-2030	
26	Xây mới Cụm Dân Cư số 10	6,00		6,00	Vĩnh An	2021-2030	
27	Tuyến dân cư kênh 8 bờ Đông	5,721		5,721	Vĩnh An	2021-2030	
28	Tuyến dân cư kênh 8 bờ Tây	6,519		6,519	Vĩnh An	2021-2030	
29	Khu trung tâm xã Vĩnh Nhuận – đấu giá mở rộng khu dân cư Trung tâm xã	10,69		10,69	Vĩnh Nhuận	2021-2025	Mở rộng KDC chợ Trung tâm xã Vĩnh Nhuận
30	Mở rộng cụm dân cư vượt lũ xã Cấn Đăng	3,00		3,00	Cấn Đăng	2021-2030	
31	Nâng cấp mở rộng Khu dân cư - Chợ Trung tâm xã Tân Phú	4,20		4,20	Tân Phú	2021-2030	
32	Cụm dân cư - Chợ Trung tâm xã Hòa	5,00		5,00	Hòa Bình	2021-2030	

Dự án lập: Quy hoạch sử dụng đất huyện Châu Thành thời kỳ 2021 - 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của huyện Châu Thành – tỉnh An Giang

Stt	Hạng mục	Diện tích (ha)			Địa điểm (đến cấp xã)	Năm thực hiện	Ghi chú
		Quy hoạch	Hiện trạng	Tăng thêm			
	Bình Thạnh				Thạnh		
33	Quy đất dành cho hộ gia đình cá nhân tự chuyển mục đích cấp các tuyến đường giao thông sang đất ở tại nông thôn	13,55		13,55	Các xã	2021-2030	
XI	ĐẤT Ở TẠI ĐÔ THỊ	67,22		67,22			ODT
1	Khu đô thị thị trấn An Châu 1 (Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần May - Diêm Sài Gòn)	4,62		4,62	Thị trấn An Châu	2021	"Quyết định 3009/QĐ-UBND ngày 28/11/2018 của UBND tỉnh An Giang; Công văn 409/2021/MD-PTDA6 ngày 18/11/2021 của Cty CP May Diêm (xin Điều chỉnh diện tích giảm từ 9,62 còn 4,62 ha)"
2	Khu đô thị thị trấn An Châu 2 (Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần May - Diêm Sài Gòn) [ODT 3,10 ha]	7,254		7,254	Thị trấn An Châu	2021	Quyết định 1425/QĐ-UBND tỉnh ngày 01/7/2021 Điều chỉnh quy mô dự án từ 11,71 ha thành 7,254 ha.
3	Khu dân cư Đất Thành (Chủ đầu tư: Công ty TNHH Đầu tư xây dựng kinh doanh Đất Thành)	1,96		1,96	Thị trấn An Châu	2021	Quyết định chủ trương đầu tư số 1343/QĐ-UBND ngày 03/6/2019 của UBND tỉnh
4	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu đô thị Thị trấn An Châu) [ODT 2,90 ha]	9,69		9,69	Thị trấn An Châu	2022	Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 của UBND huyện Châu Thành
5	Khu tái định cư tạo quỹ đất xây dựng phân hiệu trường Đại học Tôn Đức Thắng	1,02		1,02	Thị trấn An Châu	2021-2030	
6	Khu dân cư – chợ Xếp Bà Lý	5,00		5,00	Thị trấn An Châu	2021-2030	Danh mục mời gọi đầu tư
7	Nhà ở xã Hội địa bàn thị trấn An Châu 1	9,00		9,00	Thị trấn An Châu	2021-2030	Danh mục ưu đầu tư phát triển đô thị An Châu
8	Khu dân cư đô thị HTG	25,27		25,27	Thị trấn An	2021-2025	

Dự án lập: Quy hoạch sử dụng đất huyện Châu Thành thời kỳ 2021 - 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của huyện Châu Thành – tỉnh An Giang

Stt	Hạng mục	Diện tích (ha)			Địa điểm (đến cấp xã)	Năm thực hiện	Ghi chú
		Quy hoạch	Hiện trạng	Tăng thêm			
					Châu		
9	Khu dân cư Minh Khoa Home An Châu	1,49		1,49	Thị trấn An Châu	2021-2025	
10	Quỹ đất dành cho hộ gia đình cá nhân tự chuyển mục đích cấp các tuyến đường giao thông chuyển sang đất ở tại đô thị	12,86		12,86	Thị trấn An Châu, Thị trấn Vĩnh Bình	2021-2030	
XII	ĐẤT XÂY DỰNG TRỤ SỞ CƠ QUAN	23,26	0,42	22,84			TSC
1	Khu hành chính xã Bình Hòa	1,22		1,22	Bình Hòa	2024-2030	Vốn trung hạn 2026-2030
2	Khu hành chính huyện Châu Thành	5,02		5,02	Thị trấn An Châu	2021-2025	Vốn trung hạn 2026-2030
3	Xây mới Trụ sở UBND thị trấn Vĩnh Bình + SLMB	1,47		1,47	Vĩnh Bình	2021-2025	CV 116/KT-UBND huyện công trình đầu tư PT KTXH
4	Nâng cấp, cải tạo trụ sở UBND xã Hòa Bình Thạnh (ấp Hòa Hưng)	3,00		3,00	Hòa Bình Thạnh	2021-2025	CV 116/KT-UBND huyện công trình đầu tư PT KTXH
5	Mở rộng Trụ sở UBND xã Tân Phú	1,02	0,42	0,60	Tân Phú	2021-2025	CV 116/KT-UBND huyện công trình đầu tư PT KTXH
6	Khu hành chính xã Vĩnh Lợi	0,40		0,40	Vĩnh Lợi	2024-2030	Vốn trung hạn 2026-2030
7	Xây mới Trụ sở UBND xã Cần Đăng	1,00		1,00	Cần Đăng	2021-2030	
8	Trung tâm hành chính thị trấn An Châu	1,29		1,29	Thị trấn An Châu	2021-2025	Quyết định số 2583/QĐ-UBND ngày 21/10/2022 của UBND tỉnh An Giang
9	Quỹ đất xây dựng mới Khu hành chính xã An Hòa	5,00		5,00	An Hòa	2026-2030	
10	Ban chỉ huy quận sự xã Tân Phú	0,17		0,17	Tân Phú	2021-2023	
11	Ban chỉ huy quân sự	0,10		0,10	Vĩnh An	2021-2025	
12	Trụ sở Ban chỉ huy Quận sự	0,35		0,35	An Hòa	2021-2030	
13	Quỹ đất dự trữ theo QH cấp tỉnh phân bổ	3,22		3,22	Huyện Châu Thành	2026-2030	
XIII	ĐẤT NÔNG NGHIỆP KHÁC	195,00		195,00			NHK
1	Khu nông nghiệp sinh học công nghệ cao	195,00		195,00	Vĩnh Bình	2021-2030	Danh mục mời gọi đầu tư
XIV	ĐẤT TRỒNG CÂY HÀNG NĂM KHÁC	4.550,00					HNK

Dự án lập: Quy hoạch sử dụng đất huyện Châu Thành thời kỳ 2021 - 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của huyện Châu Thành – tỉnh An Giang

Stt	Hạng mục	Diện tích (ha)			Địa điểm (đến cấp xã)	Năm thực hiện	Ghi chú
		Quy hoạch	Hiện trạng	Tăng thêm			
1	Khu vực chuyển đổi mục đích sử dụng đất trong nội bộ nhóm đất nông nghiệp sang đất trồng cây hàng năm khác	4.550,00					
-	Thị trấn An Châu	94,20			Thị trấn An Châu	2021-2030	Cập nhật vùng chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ đất trồng lúa kém hiệu quả sang rau, màu và cây ăn trái; nuôi trồng thủy sản lên bản đồ Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 (Không chuyển mục đích sử dụng đất trên giấy)
-	An Hòa	211,30			An Hòa	2021-2030	
-	Cần Đăng	511,20			Cần Đăng	2021-2030	
-	Vĩnh Hanh	494,90			Vĩnh Hanh	2021-2030	
-	Thị trấn Vĩnh Bình	580,10			Thị trấn Vĩnh Bình	2021-2030	
-	Bình Hòa	213,10			Bình Hòa	2021-2030	
-	Vĩnh An	430,70			Vĩnh An	2021-2030	
-	Hòa Bình Thạnh	433,30			Hòa Bình Thạnh	2021-2030	
-	Vĩnh Lợi	371,30			Vĩnh Lợi	2021-2030	
-	Vĩnh Nhuận	530,60			Vĩnh Nhuận	2021-2030	
-	Tân Phú	365,70			Tân Phú	2021-2030	
-	Vĩnh Thành	313,60			Vĩnh Thành	2021-2030	
XV	ĐẤT TRỒNG CÂY LÂU NĂM	1.760,00					
1	Khu vực chuyển đổi mục đích sử dụng đất trong nội bộ nhóm đất nông nghiệp sang đất trồng cây lâu năm	1.760,00					
-	Thị trấn An Châu	36,20			Thị trấn An Châu	2021-2030	Cập nhật vùng chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ đất trồng lúa kém hiệu quả sang rau, màu và cây ăn trái; nuôi trồng thủy sản lên bản đồ Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 (Không chuyển mục đích sử dụng đất trên giấy)
-	An Hòa	81,30			An Hòa	2021-2030	
-	Cần Đăng	196,60			Cần Đăng	2021-2030	
-	Vĩnh Hanh	190,40			Vĩnh Hanh	2021-2030	
	Bình Thạnh	10,00			Bình Thạnh	2021-2030	
-	Thị trấn Vĩnh Bình	223,10			Thị trấn Vĩnh Bình	2021-2030	
-	Bình Hòa	81,90			Bình Hòa	2021-2030	
-	Vĩnh An	165,60			Vĩnh An	2021-2030	
-	Hòa Bình Thạnh	166,70			Hòa Bình Thạnh	2021-2030	
-	Vĩnh Lợi	142,80			Vĩnh Lợi	2021-2030	
-	Vĩnh Nhuận	204,10			Vĩnh Nhuận	2021-2030	
-	Tân Phú	140,70			Tân Phú	2021-2030	
-	Vĩnh Thành	120,60			Vĩnh Thành	2021-2030	
XVI	ĐẤT TRỒNG NUÔI TRỒNG THỦY SẢN	781,31	10,70	770,61			NTS
1	Vùng nuôi trồng thủy sản Vĩnh Bình	12,37	7,37	5,00	Vĩnh Bình	2021	NGHỊ QUYẾT

Dự án lập: Quy hoạch sử dụng đất huyện Châu Thành thời kỳ 2021 - 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của huyện Châu Thành – tỉnh An Giang

Stt	Hạng mục	Diện tích (ha)			Địa điểm (đến cấp xã)	Năm thực hiện	Ghi chú
		Quy hoạch	Hiện trạng	Tăng thêm			
	(Công ty Cổ phần Nam Việt)						SỐ 16/2017/NQ-HĐND NGÀY 14/7/2017
-	<i>Đã thông qua nghị quyết số 16/2017/NQ-HĐND Ngày 14/7/2017 của HĐND tỉnh</i>	9,00	7,37	1,63	Vĩnh Bình	2021	
-	Chưa thông qua nghị quyết	3,37		3,37	Vĩnh Bình	2021-2025	
	Vùng nuôi thủy sản (Công ty Cổ phần Thủy sản Hà Nội - Cần Thơ)	8,71		8,71	Vĩnh Nhuận	2021-2025	
2	Đất nuôi trồng thủy sản (tờ bản đồ số 01; Thửa 30)	5,20	5,20		Bình Thạnh	2021	Đấu giá cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê Đất nuôi trồng thủy sản (tờ bản đồ số 01; Thửa 30)
3	Đất nuôi trồng thủy sản (tờ bản đồ số 01; Thửa 345)	5,50	5,50		Bình Thạnh	2021	Đấu giá cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê Đất nuôi trồng thủy sản (tờ bản đồ số 01; Thửa 345)
4	Khu nuôi thủy sản ao hầm	62,00		62,00			
	<i>Bình Thạnh</i>	50,00		50,00	Bình Thạnh	2021-2025	Khu nuôi thủy sản ao hầm
	<i>Vĩnh Lợi</i>	12,00		12,00	Vĩnh Lợi	2021-2030	
5	Khu vực chuyển đổi mục đích sử dụng đất trong nội bộ nhóm đất nông nghiệp sang đất nuôi trồng thủy sản	690,90					
-	Thị trấn An Châu	14,50			Thị trấn An Châu	2021-2030	Cập nhật vùng chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ đất trồng lúa kém hiệu quả sang rau, màu và cây ăn trái; nuôi trồng thủy sản lên bản đồ Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 (Không chuyển mục đích sử dụng đất trên
-	An Hòa	32,50			An Hòa	2021-2030	
-	Cần Đăng	78,60			Cần Đăng	2021-2030	
-	Vĩnh Hanh	76,10			Vĩnh Hanh	2021-2030	
-	Thị trấn Vĩnh Bình	80,20			Thị trấn Vĩnh Bình	2021-2030	
-	Bình Hòa	32,80			Bình Hòa	2021-2030	
-	Vĩnh An	66,30			Vĩnh An	2021-2030	
-	Hòa Bình Thạnh	66,70			Hòa Bình Thạnh	2021-2030	
-	Vĩnh Lợi	57,10			Vĩnh Lợi	2021-2030	

Dự án lập: Quy hoạch sử dụng đất huyện Châu Thành thời kỳ 2021 - 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của huyện Châu Thành – tỉnh An Giang

Stt	Hạng mục	Diện tích (ha)			Địa điểm (đến cấp xã)	Năm thực hiện	Ghi chú (giấy)
		Quy hoạch	Hiện trạng	Tăng thêm			
-	Vĩnh Nhuận	81,60			Vĩnh Nhuận	2021-2030	
-	Tân Phú	56,30			Tân Phú	2021-2030	
-	Vĩnh Thành	48,20			Vĩnh Thành	2021-2030	

Phụ lục 02:

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN MỜI GỌI ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN
THỜI KỲ 2021 - 2030**

STT	Hạng mục	Diện tích Quy hoạch	Hiện trạng	Tăng thêm	Đơn vị hành chính	Năm thực hiện	Ghi chú
I	Danh mục do tỉnh quản lý (Thông báo 33-TB/HU huyện Châu Thành ngày 02/02/2021)						
1	Khu nghỉ dưỡng sinh thái Bình Thạnh	101,00		101,00	Bình Thạnh	2022-2030	Thông báo 33-TB/HU huyện Châu Thành ngày 02/02/2021 Danh mục mời gọi đầu tư
2	Khu công nghiệp Bình Hòa mở rộng	130,00		130,00	Bình Hòa	2021-2030	Thông báo 33-TB/HU huyện Châu Thành ngày 02/02/2021 Danh mục mời gọi đầu tư
II	Danh mục do huyện đề xuất bổ sung (Thông báo 33-TB/HU huyện Châu Thành ngày 02/02/2021)						
1	Trung tâm thương mại – dịch vụ (Khu phức hợp)	0,70		0,70	Thị trấn An Châu	2021-2030	Khu trung tâm văn hóa cũ
2	Khu đô thị sinh thái nước An Châu	122,00		122,00	Thị trấn An Châu	2021-2030	
3	Khu đô thị giáo dục, y tế và nông nghiệp công nghệ cao (phía sau trường đại học Tôn Đức Thắng)	68,00		68,00	Thị trấn An Châu	2021-2030	
4	Khu Đô thị công nghiệp công nghệ cao (liền kề khu 120 ha)	300,00		300,00	Bình Hòa	2021-2030	
5	Khu Đô thị Thương mại – Dịch vụ LOGISTICS (KCN Bình Hòa mở rộng cũ)	160,00		160,00	Bình Hòa	2021-2030	
6	Khu Trung tâm phân loại phế liệu (phía sau Khu xử lý chất thải rắn)	55,00		55,00	Bình Hòa	2021-2030	
7	Khu Trung tâm hành chính xã Bình Hòa (Dự án Trường Chính trị Tôn Đức Thắng)	6,10		6,10	Bình Hòa	2021-2030	
8	Khu dân cư thương mại Mương Trâu	38,00		38,00	Bình Hòa	2021-2030	
9	Khu sinh thái – du lịch di tích lịch sử (phía Bắc kênh Mạc Cần Dương hướng lên đình Đức Cổ Quán)	40,00		40,00	Vĩnh An	2021-2030	
10	Dịch vụ Y tế	0,63		0,63	Thị trấn An Châu	2021-2030	Đất bệnh viện Đa khoa cũ + đất trồng cấy điện lực Châu Thành

Dự án lập: Quy hoạch sử dụng đất huyện Châu Thành thời kỳ 2021 - 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của huyện Châu Thành – tỉnh An Giang

STT	Hạng mục	Diện tích Quy hoạch	Hiện trạng	Tăng thêm	Đơn vị hành chính	Năm thực hiện	Ghi chú
11	Trạm dừng chân + Quán bán sản phẩm OCOF	1,10		1,10	Bình Hòa	2021-2030	Đất bãi rác cũ
12	Khu dân cư Thương mại – hành chính Vĩnh Hanh (phía sau UBND xã Vĩnh Hanh)	3,00		3,00	Vĩnh Hanh	2021-2030	
13	Khu dân cư Thương mại – hành chính Vĩnh An (phía sau UBND xã Vĩnh Hanh)	3,00		3,00	Vĩnh An	2021-2030	
14	Mở rộng Khu dân cư – chợ Vĩnh Lợi (chợ Vĩnh Lợi)	3,23		3,23	Vĩnh Lợi	2021-2030	
15	Khu ẩm thực đô thị An Châu (Khu dân cư thị trấn An Châu)	0,20		0,20	Thị trấn An Châu	2021-2030	
III	Danh mục khu mời gọi đầu tư đến năm 2030						
1	Đường nối từ QL 91 – Đường Tránh đô thị giai đoạn 1	2,96		2,96	Thị trấn An Châu	2021-2030	
2	Đường D23 nối dài (Từ QL 91 – Trung tâm xã Hòa Bình Thạnh)	7,25		7,25	Thị trấn An Châu; Hòa Bình Thạnh	2021-2030	Dài 2,90 Km
3	Khu đô thị Y tế, giáo dục nông nghiệp công nghệ cao	311,00		311,00	Thị trấn An Châu	2021-2030	
4	Khu đô thị cao cấp (Dịch vụ, giải trí – cảng thương mại)	115,00		115,00	Thị trấn An Châu	2021-2030	
5	Khu thương mại dịch vụ Lộ tẻ Bình Hòa	21,00		21,00	Bình Hòa	2021-2030	Danh mục ưu đầu tư phát triển đô thị An Châu
6	Phân hiệu trường Đại học Tôn Đức Thắng	20,00		20,00	Thị trấn An Châu	2021-2025	Danh mục ưu tiên đầu tư phát triển đô thị An Châu
7	Khu dân cư – chợ Xép Bà Lý	32,00		32,00	Thị trấn An Châu	2021-2030	Danh mục ưu đầu tư phát triển đô thị An Châu
8	Khu đô thị Vĩnh Bình (Thuộc QH chung đô thị Vĩnh Bình)	40,00		40,00	Vĩnh Bình	2021-2030	